

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 274/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Tuyết B, sinh năm 1992; nơi cư trú: Số nhà 32, khóm T, phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Anh Phạm Hoàng N, sinh năm 1980; nơi cư trú: Số nhà 02, đường N, Phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn giữa các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đinh Thị Tuyết B, sinh năm 1992 và anh Phạm Hoàng N, sinh năm 1980 (Giấy chứng nhận ĐKKH số 25, ngày 06/6/2017).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Đinh Thị Tuyết B và anh Phạm Hoàng N có 02 người con chung tên Phạm Hoàng P, sinh ngày 05/6/2013 và Phạm Phát L, sinh ngày 16/01/2021. Chị B và anh N tự thỏa thuận (được sự đồng ý của cháu P) giao hai người con chung cho chị B nuôi dưỡng.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung đối với anh N, nhưng nếu anh N lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị B có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con đối với anh N.

- Về cấp dưỡng; về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Đinh Thị Tuyết B tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm 150.000 đồng (*Một trăm năm chục ngàn đồng*), trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị B đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, theo biên lai thu tiền số 0001389 ngày 01/8/2022 và được nhận lại 150.000 đồng (*Một trăm năm chục ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND TP V;
- CC THADS TP V;
- UBND phường A, TP V,  
tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Hồ Thanh Hồng**